

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 691/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Trụ sở: Tháp B, số A đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Nhật T1, chức vụ: Giám đốc chi nhánh B1.

Người đại diện theo uỷ quyền lại của bà Nguyễn Thị Nhật T1: Ông Diệp Minh C và (hoặc) ông Mã Văn T2. Địa chỉ: Số A, đường B, Phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Trần Đình S, sinh năm 1977

Bà Lâm Thị Kim L, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Số G, Khóm C, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Đình S và bà Lâm Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 06/5/2025 là 39.897.876 đồng (trong đó, nợ gốc 32.989.255 đồng, lãi trong hạn 4.526.704 đồng, lãi quá hạn 2.381.917 đồng).

Kể từ ngày 07/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông S và bà L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các

bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Trần Đình S và bà Lâm Thị Kim L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định đối với các tài sản sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 130 tờ bản đồ số 35 toạ lạc tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 106374 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho ông Trần Đình S và bà Lâm Kim L ngày 18/9/2017.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Ông Trần Đình S và bà Lâm Thị Kim L phải chịu 750.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã nộp tạm ứng trước, nên ông S và bà L có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 750.000 đồng.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Đình S và bà Lâm Thị Kim L phải chịu 498.723 đồng đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phải chịu 498.723 đồng. Ông S và bà L tự nguyện chịu toàn bộ án phí, nên ông S và bà L phải nộp án phí số tiền 997.446 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu. Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải nộp án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.032.000 đồng theo Biên lai thu số 0003525 ngày 12/12/2024 của Chi cục thi hành án dân thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ca Kiều Nguyệt